

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 17 - 10 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Ngọc Lan và ông Nguyễn Xuân Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 03/10/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Bình M, sinh ngày 24/10/1982 tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Bắc M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc P (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 21/7/1974; nơi cư trú: thôn Bắc M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hữu T, sinh ngày 20/6/1990; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nguyễn Bình M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K1 - 130.26 của mình đến chơi ở nhà Nguyễn Ngọc L tại thôn Bắc M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Tại đây, M thấy anh L đang nằm ngủ trên sàn nhà, gần cửa hông phía Tây của nhà chính. Do thường xuyên đến nhà anh L chơi nên M biết trong nhà anh L có một tủ lạnh không sử dụng. Vì vậy, khi thấy anh L ngủ say, Minh gọi anh L lại không trả lời nên bị cáo M đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc tủ lạnh này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo M lén vào nhà theo lối cửa hông qua vị trí anh L đang nằm ngủ rồi mở cửa đi xuống nhà bếp. M nhanh chóng tới vị trí đặt tủ lạnh rồi dùng tay di chuyển tủ lạnh ra phía ngoài sân, đặt tủ lạnh nằm ngang ở phía sau yên xe mô tô của mình và nổ máy điều khiển xe chạy theo đường liên xã Q để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình thì M thấy nhà anh Nguyễn Hữu T đang mở cửa, sáng đèn nên Minh đã vào gặp và nói vì thiếu tiền nên muốn bán chiếc tủ lạnh không dùng nữa cho anh T. Anh T xem tủ lạnh và mua với giá 1.000.000 đồng. M lấy tiền và đi về nhà ngủ. Số tiền bán tủ lạnh do trộm cắp được mà có M đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu trắng, biển kiểm soát 73K1 - 130.26, xe đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của Nguyễn Bình M; tạm giữ và giao trả tài sản cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc L 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Sharp SJ - 190S - SL, sơn màu xám, đã qua sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, anh Lân không có khiếu nại hay yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo có được nhờ việc bán chiếc tủ lạnh nói trên cho anh Nguyễn Hữu T, mặc dù hiện tại bị cáo chưa hoàn trả số tiền này cho anh T, nhưng ngày 25 tháng 7 năm 2019, anh T đã có yêu cầu xin tự thỏa thuận với bị cáo và cam kết không có khiếu nại gì thêm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/HĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thị xã Ba Đồn xác định: Tài sản bị cáo trộm được là 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Sharp SJ - 190S - SL, sơn màu xám có trị giá tại thời điểm mất trộm là 3.098.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSTXBĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Nguyễn Bình M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Bình M, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình M từ 06 đến 09 tháng tù; về vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 73K1 - 130.26 do đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt và mức xử lý mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã đề xuất đối với bị cáo.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Bình M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản là 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Sharp SJ - 190S - SL, sơn màu xám nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài, phục vụ nhu cầu cá nhân. Trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại theo kết luận của cơ quan chuyên môn tại thời điểm mất trộm là 3.098.000 đồng. Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Nguyễn

Bình M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an trong địa bàn. Bị cáo là một thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lại lười lao động và muốn kiếm tiền dựa vào việc chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Hữu T là người đã mua lại chiếc tủ lạnh mà bị cáo đã trộm cắp của anh Nguyễn Ngọc L. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra xác định khi mua chiếc tủ lạnh này, anh T không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp được mà có nên anh T không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B chỉ răn đe, nhắc nhở, giáo dục là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy:

Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử thấy, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ và kịp thời giao trả cho bị hại là anh Nguyễn Ngọc L. Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Hữu T thỏa không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì về mặt dân sự. Sự thỏa thuận đó giữa các bên

là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã tiến hành thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là bị hại anh L 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Sharp SJ - 190S - SL, sơn màu xám, đã qua sử dụng. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

Đối với vật chứng là 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 73K1 - 130.26, xét thấy, vật chứng của vụ án là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Bình M phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Bình M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình M 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô. (Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã B và Chi cục Thi hành án thị xã B vào ngày 30/8/2019)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Bình M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật (đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn